

Số: 4750/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 02 tháng 1 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình số 31-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” giai đoạn 2015-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BVHTTDL ngày 14/01/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch hành động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Chương trình số 31-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình số 31-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” giai đoạn 2015-2020.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành, hội, đoàn thể của tỉnh;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (H).

66

TM. ỦY BAN NHÂN

KT / CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình số 31-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” giai đoạn 2015-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1750/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Thực hiện Chương trình số 31-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” (viết tắt là Chương trình số 31); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng văn hóa, con người Đắk Nông phát triển toàn diện, đề cao các giá trị văn hóa truyền thống hướng đến chân - thiện - mỹ. Tập trung xây dựng môi trường, đời sống, con người văn hóa; bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản địa; gắn phát triển văn hóa với phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Từng bước hoàn thiện các thể chế, thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, đồng thời sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, loại hình văn hóa hướng về cơ sở; làm cho văn hóa thấm sâu đến từng người, từng nhà, từng gia đình và cộng đồng, xã hội; thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu đến năm 2020 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ làm công tác văn hóa cấp tỉnh có trình độ đại học là 90%, cấp huyện là trên 80%, 80% cán bộ cấp xã có trình độ trung cấp, cao đẳng trở lên.

b) Đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện hoạt động cho các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh. Trong đó, cấp tỉnh đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa tỉnh (Khối C - khối biểu diễn 1.200 chỗ ngồi), Tượng đài “N’Trang Long và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc 1912-1936”, Bảo tàng, Thư viện, rạp chiếu phim, trưng tu, tôn tạo Di tích Đồn BuMêra và Bon Bunor, Bia Henri Meter.

c) Phần đầu đến năm 2020:

- 100% huyện, thị xã xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao và có đủ các trang thiết bị cơ bản để hoạt động; 40% xã, phường, thị trấn xây dựng xong Trung tâm Văn hóa - Thể thao; 80% Nhà văn hóa - khu thể thao của thôn, bon, buôn, tổ dân phố được xây dựng, hoàn thiện và được trang bị đầy đủ các phương tiện chuyên dụng phát huy hiệu quả hoạt động.

- 100% xã, phường, thị trấn có tủ sách pháp luật đặt tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã hoặc Buu điện văn hóa xã; 100% huyện, thị xã xây dựng thư viện; 70% đơn vị cấp xã có thư viện.

- Xây dựng các làng nghề truyền thống, bon văn hóa truyền thống kết hợp với quảng bá du lịch của tỉnh; xây dựng và triển khai các Đề án, dự án nhằm tiếp tục bảo tồn di sản văn hóa bản địa.

d) Hằng năm phần đầu tăng từ 10%-15% suất diễn ca múa nhạc, đến năm 2020 đạt từ 60-80 buổi; hoạt động tuyên truyền lưu động, liên hoan văn hóa văn nghệ được tăng cường, đạt 300 buổi biểu diễn (60 buổi/năm); 360 buổi chiếu bóng lưu động (72 buổi/năm) phục vụ các nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhân dân ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức 20 đợt trung bày (4 đợt/năm) các hiện vật lịch sử...

e) Tổ chức điều tra, sưu tầm, nghiên cứu hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; lựa chọn một số bon, buôn còn bảo lưu được các giá trị văn hóa truyền thống, đặc sắc của từng dân tộc để bảo tồn, phát huy và phát triển du lịch văn hóa, sinh thái; giữ gìn, bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết, hoa văn, công chiêng, sử thi Ot'Ndrong, văn nghệ dân gian, trang phục truyền thống, vật dụng sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày, lễ hội, lao động sản xuất, săn bắn... của đồng bào các dân tộc thiểu số.

f) Khảo sát, lập hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền xem xét, đề nghị công nhận mới thêm 3-4 di tích, danh thắng. Thực hiện tu bổ, tôn tạo chống xuống cấp đối với các di tích đã được xếp hạng và phần đầu đến năm 2020 số di tích, danh thắng được xếp hạng sẽ tăng gấp 2 lần số di tích, danh thắng được xếp hạng giai đoạn 2010-2015 (Danh thắng Thác Đắk G'lun, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức; Di tích Ấp chiến lược Hang No, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong (cấp tỉnh); Di tích lịch sử Đồn 8 xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức (cấp tỉnh) và Di tích lịch sử cấp quốc gia Cồn Dầu, xã Eapô, huyện Cư Jút);

g) Mục tiêu phần đầu đến năm 2020 có 80% gia đình đạt chuẩn văn hóa; 65% thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa; 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 30% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đắk Nông

a) Tổ chức quán triệt, học tập nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước giai đoạn 2015-2020 đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân trên địa bàn tỉnh. Chú trọng quán triệt nâng cao vai trò, vị thế của văn hóa, tạo các nguồn lực phát triển văn hóa và con người; phát huy năng lực, trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát triển văn hóa, xây dựng con người ở từng địa phương, đơn vị.

b) Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch đến đông đảo các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận thực hiện thành công Kế hoạch này.

c) Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về phát huy vai trò cơ quan báo chí trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục mở các chuyên trang, chuyên mục về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đắk Nông tại địa phương.

d) Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đắk Nông.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền về Chương trình số 31, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước (viết tắt là Nghị quyết số 33), Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh bằng các hình thức thiết thực, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương và đơn vị.

2. Chăm lo xây dựng con người Đắk Nông phát triển toàn diện

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo, nhận thức của Đảng về phát triển văn hóa và xây dựng con người toàn diện; ưu tiên nguồn lực, cơ sở vật chất dành cho văn hóa. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống dựng nước, giữ nước, truyền thống văn hóa, cách mạng cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

b) Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Xây dựng nội dung, việc làm cụ thể, thiết thực trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên của tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến 2020, tầm nhìn 2030 (trong đó có Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020; Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020); Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020; Chiến lược và Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020; Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...)

d) Nâng cao thể lực, tầm vóc con người Đăk Nông, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

e) Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Chú trọng việc phát hiện, biểu dương, khen thưởng nhân tố mới, điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Đấu tranh chống lại các quan điểm, hành vi tiêu cực làm ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam.

f) Tích cực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, ý thức trách nhiệm xây dựng xã hội kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân, tính tích cực xã hội, phát huy tính sáng tạo của mọi người dân để xây dựng hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam nói chung, con người Đăk Nông nói riêng.

3. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn hóa trong kinh tế và chính trị

a) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh làm nền tảng cho xã hội phát triển toàn diện, bền vững; nuôi dưỡng và hình thành nhân cách con người và phát huy tinh thần gắn kết cộng đồng. Xây dựng môi trường văn hóa phải gắn với xây dựng đời sống, nếp sống và lối sống văn hóa; coi trọng lối ứng xử giữa con người với con người, con người với cộng đồng, con người với thiên nhiên, thực hiện tốt sinh hoạt văn hóa cộng đồng, chống mê tín dị đoan, đẩy lùi những hủ tục lạc hậu. Phát huy tốt tinh thần tương thân tương ái giữa con người với con người, mở rộng thể chế dân chủ ở cơ sở, khuyến khích động viên nhân dân tích cực tham gia sinh hoạt cộng đồng, hoạt động xã hội, phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”.

- Mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, tổ chức phải là một môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Gắn kết xây dựng môi trường văn hóa với bảo vệ môi trường sinh thái. Đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, đạo đức công dân vào các hoạt động giáo dục của xã hội.

- Xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách con người; là môi trường tốt nhất để phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Thực hiện mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, có nề nếp, lối sống lành mạnh và tiến bộ, làm nền tảng cho cộng đồng, xã hội phát triển bền vững. Xây dựng môi trường học thực sự là trung tâm văn hóa giáo dục về lý tưởng, nhân cách, lối sống, năng lực và trí tuệ cho thế hệ trẻ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, gắn với việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, chương trình xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phát huy tinh thần dân chủ, đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; chống các biểu hiện tiêu cực, mê tín dị đoan, các hủ tục và tệ nạn xã hội; xây dựng và hoàn thiện đi đôi với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; khuyến khích các hoạt động tôn giáo gắn với dân tộc, hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ “Tốt đời, đẹp đạo”.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện. Bảo tồn, phát triển các môn thể thao của đồng bào các dân tộc thiểu số và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc trong các hoạt động thể dục, thể thao. Suru tầm, thống kê, phân loại các trò chơi dân gian trong lễ hội truyền thống của các địa phương trên địa bàn tỉnh, lựa chọn một số trò chơi dân gian để đưa vào hệ thống các môn thể thao thi đấu của tỉnh, xây dựng kế hoạch đào tạo vận động viên tham gia thi đấu tại Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018.

- Kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc phân cấp quản lý di tích, qua đó huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Chú trọng công tác bảo vệ và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là các di sản đã được công nhận như: Di sản văn hóa công chiêng đã được UNESCO công nhận là kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, Ot’Ndrong (Sử thi) của người M’Nông được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

b) Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

- Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về công chức, viên chức; có hình thức khen thưởng kịp thời đối với người tốt, việc tốt và xử lý nghiêm các vi phạm trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đắk Nông.

- Xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp, các trường học, đặc biệt là trên địa bàn dân cư, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt, thường xuyên và liên tục của cả hệ thống chính trị, là nền tảng để xây dựng từng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh; Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng cần xác định xây dựng và phát triển văn hóa là nhiệm vụ có tính chiến lược trong quá trình xây dựng và kiến thiết đất nước nói chung và tỉnh Đắk Nông nói riêng. Nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; đồng thời đổi mới phương thức lãnh đạo để văn hóa nghệ thuật, báo chí phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng, phát huy quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sỹ.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội vụ, thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống thực dụng trong một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

- Chú trọng xây dựng văn hóa trong kinh tế, lấy con người là trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Sản phẩm hàng hóa phải mang hàm lượng văn hóa, đặc biệt là văn hóa truyền thống, văn hóa bản địa; đồng thời thông qua sản phẩm hàng hóa để giới thiệu, quảng bá văn hóa của địa phương. Tạo lập thương hiệu cho sản phẩm hàng hóa, xây dựng văn hóa trong sản xuất và kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân, giữ chữ tín cạnh tranh lành mạnh. Tích cực đấu tranh chống buôn lậu, mua bán và sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

- Động viên các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp của tỉnh xây dựng thương hiệu có uy tín trong và ngoài nước, đồng thời có trách nhiệm với địa phương trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội bền vững.

- Thường xuyên thực hiện rà soát bộ thủ tục hành chính theo hướng công khai minh bạch, rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình dịch vụ văn hóa phát triển. Tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiến bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa.

4. Quan tâm đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở

a) Thực hiện việc đổi mới cơ chế và nâng cao hiệu quả quản lý, đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với các lĩnh vực văn hóa, hình thành thị trường sản phẩm văn hóa lành mạnh”; Đề án “Xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2020”.

b) Thực hiện công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành văn hóa, từng bước cân đối cơ cấu nguồn lực cán bộ cho phù hợp (về tuổi, giới tính, địa bàn công tác ở 3 tuyến tỉnh, huyện, xã). Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ văn hóa, coi trọng quy hoạch cán bộ dự nguồn, đào tạo bồi dưỡng, bố trí cán bộ làm công tác văn hóa theo đúng chuyên môn đào tạo; Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực đào tạo văn hóa, nghệ thuật, tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng và quy mô đào tạo.

c) Tập trung xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực đủ mạnh để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động văn hóa có hiệu quả; có cơ chế, chính sách riêng và đồng bộ đối với việc đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, quy hoạch và bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ ngành văn hóa các cấp. Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, con em đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách thu hút và tạo điều kiện thuận lợi đối với nguồn nhân lực có chất lượng đến công tác tại Đắk Nông.

d) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hoạt động văn hóa. Mở rộng các hình thức đào tạo, mô hình và quy mô đào tạo để sớm có đủ lực lượng làm công tác văn hóa; tổ chức đào tạo tại chỗ, liên kết đào tạo, gửi đào tạo tại các trường chuyên nghiệp, viện nghiên cứu; hằng năm tổ chức và tham gia các khóa học ngắn hạn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ trong ngành văn hóa, đặc biệt là cán bộ văn hóa cơ sở.

e) Xây dựng và duy trì các quỹ phát triển, hỗ trợ sáng tạo văn học, nghệ thuật nhằm phát huy, khai thác năng lực và tiềm năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sỹ để tạo ra được nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật. Đầu tư có chiều sâu cho các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao, có sức lan tỏa trong xã hội. Có cơ chế đặt hàng những đề tài về truyền thống dân tộc, về cách mạng và kháng chiến. Bảo tồn, phát huy những tinh hoa nghệ thuật truyền thống, văn hóa dân gian trong đời sống xã hội hiện đại.

f) Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh. Trọng tâm là nâng cao chất lượng hoạt động của các chuyên ngành, phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật của tỉnh trong thời kỳ mới. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo năng khiếu văn học, nghệ thuật nhằm tăng cường đội ngũ văn nghệ sỹ hoạt động chuyên nghiệp và hoạt động văn hóa văn nghệ ở cơ sở.

g) Có chính sách đãi ngộ và tôn vinh cho những cán bộ trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật như: Chế độ tiền lương, phụ cấp, bồi dưỡng lao động nghề nghiệp, nhuận bút; xem xét hỗ trợ đất ở, nhà ở; khen thưởng kịp thời để động viên sức sáng tạo và đóng góp tích cực cho lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ở địa phương.

h) Xây dựng và thực hiện chế độ trợ cấp sinh hoạt hằng tháng, hỗ trợ làm nhà ở đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể; nghiên cứu, đề xuất chế độ

ưu đãi đối với nghệ sỹ ưu tú, tác giả Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về Văn học, nghệ thuật, các vận động viên đỉnh cao đã nghỉ thi đấu.

i) Khen thưởng động viên kịp thời những thành tích hoạt động văn hóa, thể thao; đặc biệt là các nghệ nhân, nghệ sỹ ưu tú trong lĩnh vực biểu diễn, truyền dạy văn hóa dân gian; các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp, hiến tặng hiện vật lịch sử (thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945-1954, chống Mỹ 1954-1975), văn hóa dân tộc, khảo cổ học,... đã giữ gìn, trưng bày và phát huy các giá trị di sản văn hóa tỉnh Đắk Nông.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả về công tác quản lý Nhà nước và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa

a) Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa

- Tiếp tục xây dựng, triển khai thực hiện các Đề án của Trung ương và địa phương như: Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ; Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020; Phát triển thông tin, truyền thông nông thôn giai đoạn 2011-2020; Xây dựng và rà soát các chế độ chính sách đối với các hoạt động văn học, nghệ thuật và văn nghệ sỹ, chế độ tài trợ, đặt hàng đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật, chính sách khuyến khích sáng tác trong các hoạt động văn học, nghệ thuật; Khuyến khích sáng tác và công bố các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giải phóng dân tộc.

- Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng xã, phường, khu phố, thôn, bản đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, văn minh, lành mạnh; phát huy vai trò và tính tích cực của hệ thống thiết chế văn hóa cổ truyền, các nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo và tín ngưỡng; khuyến khích thành lập và tạo điều kiện thuận lợi cho các thiết chế văn hóa ngoài công lập; đa dạng hóa các phương thức hoạt động, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa tại địa phương; phát huy vai trò của chủ thể văn hóa trong xây dựng, tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa cơ sở.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các quy hoạch chuyên ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 156/2005/QĐ-TTg ngày 23/6/2005; Quy hoạch phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 25/01/2014; Quy hoạch phát triển mỹ thuật đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 25/7/2014; Quy hoạch tổng thể phát triển nghệ thuật biểu diễn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1456/QĐ-TTg.

- Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa, trên cơ sở xác định công tác văn hoá là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên. Thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp

luật của Nhà nước về văn hoá thành chương trình hành động và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các ngành, các cấp.

- Tạo điều kiện để phát triển nguồn lực cho hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa, văn hóa truyền thống nhằm hướng đến xây dựng nền văn hóa tỉnh Đắk Nông vững mạnh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của các tầng lớp nhân dân. Thực hiện cải cách hành chính, công khai thủ tục hành chính trên lĩnh vực văn hóa và cơ chế để nhân dân giám sát và phản biện xã hội đối với tổ chức, quản lý và hoạt động văn hoá.

- Xây dựng cơ chế chính sách, phù hợp với tính đặc thù văn hóa, nghệ thuật của tỉnh; bổ sung chính sách kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa, trong đó chú trọng đến chính sách văn hóa đặc thù của dân tộc thiểu số tại chỗ và các dân tộc khác. Chăm lo tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp văn hóa, có sự hỗ trợ của nhà nước để đảm bảo hoạt động và phát triển. Đồng thời hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định để hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát huy giá trị di sản văn hóa hài hòa với phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa; giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số; có chính sách và giải pháp phù hợp khuyến khích nhân dân sáng tạo, truyền dạy và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và tăng cường hiệu lực thanh tra nhà nước về văn hoá; chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện tiêu cực, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Đấu tranh phòng chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hoá, ngăn chặn kịp thời những hoạt động văn hóa, báo chí có biểu hiện lệch lạc, hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích.

b) Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa

- Tăng cường các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả “Đề án bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Lễ hội - Hoa văn - Công chiêng và nhạc cụ của các dân tộc tại chỗ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2010-2015”. Đồng thời xây dựng các đề án, kế hoạch tiếp tục nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc, đặc biệt là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội; các giá trị văn hóa tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng, các chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phải thường xuyên; chú trọng công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại và Di sản văn hóa phi vật thể Sử thi của dân tộc M’Nông ở Đắk Nông vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh, Đội Tuyên truyền lưu động tỉnh, chú trọng chất lượng xây dựng kịch bản, hình thức nghệ thuật, tăng số lượt biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân, đặc biệt là đối

với đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các loại hình hoạt động văn hóa, chú trọng chất lượng nghệ thuật, mở rộng, xã hội hóa đối với hoạt động nghệ thuật quần chúng, khuyến khích và nhân rộng các mô hình văn nghệ quần chúng, các câu lạc bộ, đội văn nghệ gắn với nội dung sinh hoạt tại các Trung tâm văn hóa, nhà văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Kết hợp phát triển các hoạt động văn hóa cùng phát triển đa dạng các loại hình du lịch, từng bước kiện toàn cơ sở hạ tầng, tạo ra các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng riêng của tỉnh Đắk Nông. Tiến hành điều tra khảo sát hệ thống hang động núi lửa khu vực Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng các nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tăng cường tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân, gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; về phúc lợi xã hội dành cho gia đình chính sách, gia đình nghèo và kiến thức, kỹ năng, phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi; giảm thiểu có thai ngoài ý muốn trước hôn nhân dẫn đến phá thai và tình trạng vô sinh ngày càng gia tăng ở nữ giới...; Tiếp tục nâng cao chất lượng cơ quan Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đảm bảo phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng tốt yêu cầu thông tin, giải trí và hưởng thụ các sản phẩm văn hóa ngày càng cao của nhân dân. Phát huy vai trò hệ thống thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đảm bảo ngân sách hoạt động văn hóa thường xuyên, các chương trình văn hóa lớn, trong đó có nguồn tài chính đủ và ổn định cho hoạt động văn hóa xã, phường, thị trấn. Đầu tư cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế của địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá hoạt động văn hoá trên địa bàn tỉnh theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho văn hóa trên cơ sở kế hoạch, mục tiêu đã được xây dựng; tranh thủ các nguồn vốn hợp tác, hỗ trợ, các chương trình mục tiêu. Khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập, các thành phần kinh tế đầu tư vào hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách về đất đai, thuế và tín dụng để thu hút nguồn tài chính, nhân lực trong cộng đồng; khuyến khích mở Bảo tàng, Thư viện, phòng đọc sách tư nhân theo quy định của Nhà nước. Triển khai kịp thời kế hoạch, quy hoạch đất đai và ưu tiên quỹ đất xây dựng phát triển cơ sở vật chất, thiết chế văn hoá từ tỉnh đến cơ sở.

6. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

a) Xây dựng kế hoạch, triển khai phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo định hướng, phù hợp với đặc thù lĩnh vực, địa bàn; hình thành các không gian, môi trường cho các tổ chức, cá nhân trong sáng tạo, tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tìm hiểu và tham gia thị trường văn hóa, xúc tiến các hoạt động đầu tư cho văn hóa; thực thi các quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan.

b) Từng bước phát triển công nghiệp văn hóa nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế về văn hóa của địa phương, nhất là văn hóa bản địa; gắn phát triển thị trường văn hóa với hoạt động du lịch, giao lưu, quảng bá văn hóa của địa phương.

c) Đầu tư xây dựng các điểm du lịch gắn với di tích và lễ hội; di tích gắn với môi trường. Từng bước phát triển dịch vụ phục vụ du khách về ẩm thực dân gian, trò chơi dân gian, sản phẩm du lịch cộng đồng, sản phẩm du lịch đặc trưng của Đắk Nông. Đầu tư tu bổ các khu di tích lịch sử; khai thác có hiệu quả các giá trị văn hóa nhằm phát triển dịch vụ du lịch, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, công tác phát hành phim và chiếu bóng..., xem đây là hoạt động trọng tâm để giới thiệu và quảng bá các hình ảnh về du lịch đến với nhân dân, du khách trong và ngoài nước, góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để sản xuất các sản phẩm văn hóa; ưu tiên khai thác chất liệu văn hóa dân gian, văn hóa bản địa để sản xuất các sản phẩm văn hóa phục vụ đông đảo công chúng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch đầu tư các nguồn lực để phát triển ngành công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa của tỉnh.

e) Nâng cao ý thức thực thi các quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan trong các hoạt động văn hóa, phát thanh truyền hình, thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh. củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền tác giả.

f) Tăng cường hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, đồng thời nâng cao ý thức, thực thi quyền tác giả, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

7. Giao lưu văn hóa, hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 07/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chương trình số 27-CTr/TU ngày 05/9/2013 của Tỉnh ủy và tiếp tục triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2012 của

Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp triển khai chủ trương chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, ý nghĩa của chủ trương, chính sách chiến lược ngoại giao văn hóa đối với sự phát triển của đất nước và tỉnh Đắk Nông; trong đó đặc biệt quan tâm tới các huyện biên giới giáp Vương quốc Campuchia.

c) Xây dựng các ấn phẩm văn hóa và các chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống nhằm giới thiệu sản phẩm văn hóa, di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh của Đắk Nông với bạn bè quốc tế. Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa phương, qua đó tổ chức các hoạt động thiết thực, đáp ứng tốt công tác về ngoại giao văn hóa.

d) Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, tăng cường hợp tác hữu nghị về du lịch, kết nối các tour, tuyến du lịch với các tỉnh của Vương quốc Campuchia nhằm thu hút khách du lịch đến với Đắk Nông và Việt Nam trong thời gian tới, để quảng bá hình ảnh, văn hóa, lịch sử, con người, các điểm đến du lịch của tỉnh Đắk Nông nói riêng và Việt Nam nói chung đến với bạn bè quốc tế.

e) Bên cạnh việc triển khai, thực hiện các kế hoạch của địa phương, tiếp tục thực hiện các Đề án, Chiến lược của Trung ương như: Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phát triển toàn diện đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, phát huy giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam và tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới; phát triển sản xuất các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật quốc gia...

IV. KINH PHÍ

Sử dụng từ ngân sách Nhà nước, các nguồn tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ban ngành của tỉnh thực hiện lập danh mục các đề án cụ thể đúng theo quy định để làm căn cứ triển khai thực hiện Chương trình số 31.

c) Lồng ghép việc thực hiện Chương trình số 31 với các chương trình, kế hoạch, đề án khác có liên quan của tỉnh.

d) Tham mưu thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển văn hóa; bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa; thực hiện đạt kết quả phát triển văn hóa gắn với du lịch.

e) Định kỳ (6 tháng, 1 năm) hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Tài chính

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, hằng năm tổng hợp tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền bố trí kinh phí vào dự toán thu chi của các đơn vị để thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

a) Phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện phát hiện, đề xuất các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng và các dân tộc thiểu số tại địa phương; cơ chế chính sách đối với cán bộ làm văn hóa nghệ thuật, chế độ khen thưởng, đãi ngộ đặc thù đối với nghệ nhân, diễn viên, tuyên truyền viên, vận động viên theo quy định.

b) Chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện về tổ chức bộ máy ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đào tạo nguồn nhân lực đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch đầu tư ngân sách, lồng ghép các chương trình mục tiêu, kêu gọi đầu tư xã hội hóa, huy động nguồn lực phát triển văn hóa.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu hưởng thụ của các tầng lớp nhân dân.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí của văn hóa; tuyên truyền rộng rãi nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình số 31 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Hướng dẫn Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nội dung Kế hoạch.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan tham mưu xây dựng và phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất năng lực cho học sinh, sinh viên. Nâng cao giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống. Bảo đảm cơ hội cho mọi người, nhất là vùng nông thôn, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được học tập nâng cao kiến thức, trình độ...; bảo đảm xóa mù chữ và phổ cập giáo dục bền vững. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật; hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các huyện, thị xã quy hoạch đủ diện tích đất dành cho hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đảm bảo theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các huyện, thị xã thẩm định các công trình văn hóa, thiết kế mẫu, duyệt quy hoạch phát triển các công trình văn hóa.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về văn hóa, nghệ thuật, chuyển giao công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa du lịch phát triển thị trường văn hóa.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành liên quan lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới với xây dựng cơ quan, đơn vị, cấp xã, cấp thôn văn hóa.

11. Sở Ngoại vụ

Chủ trì xây dựng Kế hoạch quảng bá và hợp tác văn hóa đối ngoại.

12. Các Sở, ngành trong tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện; xây dựng lộ trình cho từng năm trong giai đoạn 2015 - 2020 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức, đoàn thể

Phối hợp tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ đã nêu trong Kế hoạch.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tại địa phương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Bốn